

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HC-ST

Ngày: 30-6-2025

Về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - Bà Nguyễn Thị Bích Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Hiệp
- Ông Nguyễn Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2024/TLST-HC; về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HC ngày 02-6-2025, quyết định tạm ngừng phiên toà số 158/2025/QĐST-HC ngày 20-6-2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Đặng Văn P, sinh năm 1969 và bà Lê Thị T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn A, Nông trường xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân huyện D; Địa chỉ: Số D đường T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức C, chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H, chức vụ: Phó Chủ tịch

Theo Văn bản ủy quyền số 396/UQ-UBND ngày 11/11/2024. Có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đỗ Toàn L – Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện D. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Vòng Minh C1; Địa chỉ: số nhà E phố B, Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1983, bà Đặng Thị Thanh X, sinh năm 1992; Địa chỉ: xóm D, thôn F, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-8-2024 và bản tự khai của người khởi kiện ông Đặng Văn P, bà Lê Thị T trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 27 diện tích 4.960m², thửa đất số 29 diện tích 9.555m², tờ bản đồ số 9, xã T, huyện D do ông P nhận chuyển nhượng của ông Vòng Minh C1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*sau đây viết tắt là Giấy CNQSD đất*) số R 205648 do Ủy ban nhân dân (*sau đây viết tắt là UBND*) huyện D cấp cho ông Vòng Minh C1 ngày 25-01-2001. Ông bà đã được đăng ký biến động sang tên vào trang 4 của Giấy CNQSD đất nêu trên

Ngày 13-3-2018, vợ chồng ông P, bà T tặng cho con gái và con rể là Phạm Văn H1, Đặng Thị X đối với thửa 27. Sau đó, ông H1, bà X đã thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận đối với thửa 27 và đã đăng ký điều chỉnh tại trang 4 của Giấy CNQSD đất trên. Diện tích còn lại trên giấy chứng nhận thuộc thửa 29 (9) được ông P, bà T sử dụng ổn định, không có tranh chấp

Do có nhu cầu cấp đổi Giấy CNQSD đất nên ông P, bà T liên hệ với UBND huyện D để thực hiện thủ tục.

Ngày 30-01-2024, UBND xã T, huyện D thực hiện xác minh thì ông P, bà T biết thửa đất số 29 được cấp không đúng vị trí thực tế mà gia đình đang sử dụng, hình thể thửa đất thay đổi so với Giấy CNQSD đất được cấp một phần diện tích đất nằm trong đất nhà ông Vương Ngọc T1 là chủ sử dụng đất liền kề. Do đó, ông P, bà T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án: Hủy một phần Giấy CNQSD đất số R 205648 do UBND huyện D cấp ngày 05-01-2001 cho ông Vòng Minh C1 đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ số 09, xã T, huyện D, đã đăng ký biến động sang tên cho ông Đặng Văn P.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện D trình bày:*

1. Trình tự thủ tục cấp Giấy CNQSD đất số R 205648 do UBND huyện D cấp ngày 05-01-2001 tại thửa 29 tờ bản đồ số 9 xã T (nay là xã T).

Hộ ông Vòng Minh C1 được UBND huyện D cấp Giấy CNQSD đất số R 205648 ngày 05-01-2001 tại thửa 29 (9) diện tích 9.555m² CLN theo Quyết định số 1188/QĐ-UB ngày 27-11-2000.

Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận được thực hiện theo quy định của Luật đất đai năm 1993 và trên cơ sở bản đồ địa chính đo đạc năm 1995.

- Năm 2009, tại Giấy CNQSD đất nêu trên được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện D xác nhận nội dung chuyển quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn P theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được UBND xã T xác nhận ngày 29/3/2006. Trình tự, thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn P1 được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2003.

- Ngày 20-4-2018, Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận tại trang IV Giấy CNQSD đất nêu trên về việc đổi tên từ xã T thành T theo Nghị định số 10/2009/NĐ-CP ngày 06-3-2009 của Chính phủ và chỉnh lý tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn H2, bà Đặng Thị Thanh X theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 7751, quyền số 07TP/CC-SCT, HĐGD được văn phòng C2 công chứng ngày 01-11-2017.

Như vậy, tên người sử dụng đất sau khi đăng ký biến động đất tại thửa đất số 29 (34) Tân Lâm là ông Nguyễn Văn H2, bà Đặng Thị Thanh X.

2. Quan điểm của UBND huyện D đối với yêu cầu của ông Đặng Văn P:

- Đối với Giấy chứng nhận số R 205648 cấp ngày 05-01-2001 cấp cho hộ Vòng Minh C1 được UBND huyện D cấp theo trình tự thủ tục quy định tại Luật Đất đai 1993.

- Đối với việc đăng ký biến động thay đổi chủ sử dụng cho hộ Vòng Minh C1 sang tên cho ông Đặng Văn P ngày 16-3-2009 được thực hiện theo trình tự tại Luật Đất đai 2003 và việc đăng ký biến động tặng cho ông Nguyễn Văn H2, bà Đặng Thị Thanh X được thực hiện theo Luật Đất đai 2013.

Nay, ông Đặng Văn P yêu cầu hủy Giấy chứng nhận trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết theo quy định.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H1, bà Đặng Thị Thanh X cùng thống nhất trình bày:*

Ông H1, bà X được bố mẹ vợ là ông P, bà T tặng cho diện tích đất thuộc thửa 27, thửa 29, thửa 32 tờ bản đồ số 9 xã T nay thuộc xã T. Đối với thửa 27 ông H1, bà X đã làm thủ tục tách thành thửa mới là 358, tờ bản đồ số 46 sau đó đã chuyển nhượng thửa đất này cho bà Đặng Thị B. Theo Văn bản số 1395/UBND ngày 01-5-2024 của UBND huyện D xác định diện tích còn lại trong Giấy chứng nhận số R 205648 là thửa 29 (9) diện tích 9.555m² CLN vẫn mang tên ông Đặng Văn P, không liên quan đến ông Phạm Văn H1. Tuy nhiên, theo ông H1, bà X được biết ngày 01-11-2017 ông P, bà T đã lập hợp đồng tặng cho Phạm Văn H1, Đặng Thị Thanh X quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 29 và đã được

Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cập nhật trang 4 tên Phạm Văn H1, Đặng Thị Thanh X ngày 20-4-2018. Đối với thửa 32 thì hiện nay ông H1, bà X khởi kiện bằng một vụ án hành chính khác.

Do đó, ngày 21-5-2025 ông H1, bà X có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy Giấy CNQSD đất số R 205648 do UBND huyện D cấp ngày 05-01-2001 cho ông Vòng Minh C1 đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ số 09, xã T, huyện D, đã đăng ký biến động sang tên cho ông Đặng Văn P, sau đó đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cập nhật trang 4 tên Phạm Văn H1, Đặng Thị Thanh X ngày 20-4-2018.

Lý do hủy: Đề cơ quan chức năng cấp lại cho đúng với hiện trạng sử dụng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vòng Minh C1 trình bày:*

Trước đây ông có diện tích đất:

- Thửa 32 tờ bản đồ số 9 tại xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đã được UBND huyện D cấp Giấy CNQSD đất ngày 14-3-2001 số sổ L 374473 đứng tên hộ Vòng Minh C1. Năm 2006, ông C1 đã chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Đặng Văn P.

- Thửa 27, 29 tờ bản đồ địa chính số 9 tại xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đã được UBND huyện D cấp Giấy CNQSD đất ngày 05-01-2001 số sổ R 205648 đứng tên hộ Vòng Minh C1. Năm 2009, ông đã chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Đặng Văn P2.

Sau khi chuyển nhượng thì ông đã giao đất cho ông P2 sử dụng và ông P2 đã làm thủ tục đăng ký biến động sang tên.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn P về: Hủy Giấy CNQSD đất số R 205648 do UBND huyện D cấp ngày 05-01-2001 cho ông Vòng Minh C1 đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ số 09, xã T, huyện D, đã đăng ký biến động sang tên cho ông Đặng Văn P thì ông C1 xác định đã chuyển nhượng cho ông P, vì vậy không còn liên quan gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; giải quyết vắng mặt ông C1 trong các buổi làm việc, công khai chứng cứ và đối thoại, xét xử...

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 30-01-2024 của UBND xã T, huyện D đối với diện tích đất ông H1, bà X đang sử dụng, hình thể thửa đất thay đổi so với Giấy CNQSD đất được cấp nên ông Đặng Văn P, bà Lê Thị T khởi kiện và ông Phạm Văn H1, bà Đặng Thị Thanh X có yêu cầu độc lập, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết: Hủy 01 phần Giấy CNQSD đất số R 205648 do UBND huyện D cấp ngày 05-01-2001 cho ông Vòng Minh C1 đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ số 09, xã T, huyện D; đã đăng ký biến động sang tên cho ông Đặng Văn P; đã cập nhật trang 4 cho ông Phạm Văn H1, bà Đặng Thị Thanh X.

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 58, Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính; xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện quyết định hành chính quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện:

[3.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành:

Hộ ông Vòng Minh C1 đăng ký cấp Giấy CNQSD đất và được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận số R 205648 ngày 05-01-2001 tại thửa 27 (9) diện tích 4.960m² CLN và thửa 29 (9) diện tích 9.555m² CLN theo Quyết định số 1188/QĐ-UB ngày 27-11-2000 của UBND huyện D.

Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông Vòng Minh C1 được thực hiện theo quy định của Luật đất đai năm 1993 và trên cơ sở bản đồ địa chính đo đạc năm 1995.

Năm 2009, hộ ông Vòng Minh C1 lập thủ tục chuyển nhượng 02 thửa đất nêu trên cho ông Đặng Văn P theo Hợp đồng số 20/HĐCN, được UBND xã T chứng

thực ngày 29-3-2006 và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D xác nhận nội dung sang nhượng cho ông Đặng Văn P ngày 16-3-2009 tại trang 4 của Giấy chứng nhận số R 205648.

Ngày 01-11-2017 ông P, bà T lập hợp đồng tặng cho ông H1, bà X thửa 29 theo số công chứng 7751, quyền số 07TP/CC-SCC/HDGD của văn phòng C2; ngày 20-4-2018 đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cập nhật trang 4 của Giấy chứng nhận số R 205648.

Như vậy, trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hộ ông C1 sau đó chuyển nhượng cho ông P được thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2003. Trình tự, thủ tục tặng cho giữa ông P, bà T và ông H1, bà X được thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Theo yêu cầu khởi kiện của ông P, bà T và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H1, bà X thì:

Năm 2009, hộ Vòng Minh C1 lập thủ tục chuyển nhượng 02 thửa đất nêu trên cho ông Đặng Văn P theo Hợp đồng số 20/HĐCN, được UBND xã T chứng thực ngày 29-3-2006 và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D xác nhận nội dung sang nhượng cho ông Đặng Văn P ngày 16-3-2009 tại trang 4 của Giấy chứng nhận số R 205648.

Ngày 01-11-2017, ông P, bà T lập hợp đồng tặng cho ông H1, bà X quyền sử dụng đối với thửa đất số 29, thửa 32 tờ bản đồ số 9, xã T (nay là T) theo hợp đồng số 7751 quyền số 07TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C2. Tại trang 4 của Giấy CNQSD đất số R 205648 có thể hiện nội dung “*Tặng cho ông Phạm Văn H1, bà Đặng Thị Thanh X*”. Quá trình sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện cấp đổi Giấy CNQSD đất nêu trên, ông H1, bà X biết được diện tích thực tế ông H1, bà X sử dụng đất không đúng so với diện tích đất đã cấp.

[3.2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn P, bà Lê Thị T và yêu cầu độc lập của ông Phạm Văn H1, bà Đặng Thị Thanh X thấy rằng:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng:

Tại Biên bản xác minh ngày 29-01-2024 (BL 141-143) của UBND xã T có nội dung:

“ 1. Kiểm tra về quá trình sử dụng đất, sử dụng giấy chứng nhận, xác minh nguồn gốc sử dụng đất:

Kiểm tra hồ sơ địa chính tại UBND xã kết quả như sau: Năm 2018 ông (bà) Phạm Văn H1 - Đặng Thị Thanh X nhận tặng cho 01 GCN QSDĐ trong đó có thửa

29 tờ bản đồ số 9 diện tích $9.555m^2$.

Tại sổ mục kê tờ bản đồ số 09, xã T thừa đất số $9.555m^2$ mang tên chủ sử dụng đất là ông (bà) Phạm Văn H1 - Đặng Thị Thanh X, hồ sơ địa chính thể hiện không đăng ký thế chấp.

Năm 2016, đo đạc theo hiện trạng sử dụng thì thửa đất 29, tờ bản đồ 9 thay đổi thành một phần thửa 276, tờ bản đồ 46. Hình thể thửa đất thay đổi so với giấy chứng nhận được cấp một phần diện tích đất nằm trong đất nhà ông Vương Ngọc T1 là chủ đất liền kề.

2. Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất

Thửa 29 tờ bản đồ số 9 xã T, diện tích $9.555m^2$, qua kiểm tra hình thể thửa đất thay đổi so với giấy chứng nhận được cấp một phần diện tích đất nằm trong đất nhà ông Vương Ngọc T1 là chủ đất liền kề. Như vậy, việc cấp Giấy CNQSD đất cho ông (bà) Phạm Văn H1 - Đặng Thị Thanh X nguồn gốc nhận tặng cho năm 2018.”

Theo kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện:

- Tổng diện tích đo vẽ theo hiện trạng thửa 187-1 (46) diện tích $7.062,1m^2$ thuộc thửa 29, 32 (9) bản đồ cũ và phần thửa 187 (46) bản đồ mới:

Cụ thể: Thửa 29 (9) diện tích $6.959,1m^2$ (diện tích tương đối);

Thửa 32 (9) diện tích $103m^2$ (diện tích tương đối);

+ Thửa 29 (9) đã được cấp GCN cho Vòng Minh C1 (kèm GCN).

+ Thửa 32 (9) đã được cấp GCN cho Vòng Minh C1 (kèm GCN).

Ông H1, bà X là người đang sử dụng đất, trên đất trồng cây cà phê Robusta đang trong thời kỳ thu hoạch. Ranh giới sử dụng đất rõ ràng, không có tranh chấp.

Phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vòng Minh C1 thừa nhận không có tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông H1, bà X.

[3.2.3] Như vậy, lời trình bày của các bên phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông H1, bà X đang sử dụng diện tích $6.959,1m^2$ thuộc một phần thửa 29, tờ bản đồ số 9, xã T, huyện D. Ranh giới sử dụng đất giữa các bên rõ ràng, ổn định, không có tranh chấp. Tuy nhiên, UBND huyện D cấp Giấy CNQSD đất số R 205648 cho hộ ông Vòng Minh C1 đối với thửa 29 bản đồ số 9 xã T với diện tích $9.555m^2$ là không đúng hiện trạng thực tế các bên đang sử dụng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn P, bà Lê Thị T và yêu cầu độc lập của ông Phạm Văn H1, bà Đặng Thị Thanh X là có căn cứ nên cần chấp nhận, để sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

đương sự thực hiện thủ tục cấp Giấy CNQSD đất theo đúng hiện trạng, đối tượng sử dụng đất và pháp luật về đất đai.

Đồng thời, để đảm bảo giải quyết vụ án được toàn diện cần căn cứ khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính xem xét cả Quyết định hành chính có liên quan là quyết định cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông Vòng Minh C1. Cụ thể, cần hủy một phần Quyết định số 1188/QĐ-UB ngày 27-12-2000 của UBND huyện D, về việc cấp Giấy CNQSD đất cho 49 hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ ông Vòng Minh C1 đối với thửa 29 tờ bản đồ 09 xã T (nay là xã T), huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Đối với các giao dịch dân sự về quyền sử dụng đất nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự để được xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[5] Lập luận và đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng:

Chi phí đo đạc; xem xét, thẩm định tại chỗ hết tổng số tiền 3.629.883 (*Ba triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn tám trăm tám mươi ba đồng*). Ông Đặng Văn P đã nộp đủ và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này nên phần quyết định không đề cập đến.

[7] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn P, bà Lê Thị T và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn H1, bà Đặng Thị Thanh X được chấp nhận nên UBND huyện D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Đặng Văn P, bà Lê Thị T và ông Phạm Văn H1, bà Đặng Thị Thanh X được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 123, Điều 116; Điều 143; Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; Điều 165 Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206; Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật tổ Chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật đất đai 1993; sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản

của Luật Đất đai; Luật đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn P, bà Lê Thị T và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H1, bà Đặng Thị Thanh X về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”.

- Hủy 01 phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 205648 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 05-01-2001 cho ông Vòng Minh C1 đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ số 09, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; đã đăng ký biến động sang tên cho ông Đặng Văn P.

- Hủy một phần Quyết định số 1188/QĐ-UB ngày 27-12-2000 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Vòng Minh C1 đối với thửa 29 tờ bản đồ 09 xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đương sự trong vụ án liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng, đối tượng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

Đối với các giao dịch dân sự về quyền sử dụng đất nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự để được xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân huyện D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đặng Văn P, bà Lê Thị T số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009070 ngày 18-10-2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn H1, bà Đặng Thị Thanh X số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009734 ngày 21-5-2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hiệp

Nguyễn Đình Long

Nguyễn Thị Bích Thảo

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LD;
- Đương sự
- UBND tỉnh Lâm Đồng
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thảo

